| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ T UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 135/2020/HS-ST
Ngày 16-7-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

Bà Trần Thị Mộng Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Thế- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Minh T**, sinh năm 1991, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh D và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-3-2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Anh K, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Đào Minh Tr, ông Trương Văn G; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T là đối tượng sử dụng ma túy, loại ma túy T thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Ngày 15-3-2020, T ngồi uống cà phê cùng với bạn tên C (không rõ nhân thân lai lịch) tại quán cà phê B thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, trong lúc uống cà phê thì T nói với C là 05

giờ 30 phút ngày 16-3-2020, T đi công việc nhưng không có xe để đi, T hỏi mượn xe mô tô của C để đi, C đồng ý. Đến 05 giờ 20 phút ngày 16-3-2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, không rõ biển số đến nhà trọ B tại khu phố Kh, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để cho T mượn xe. Khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô này đi từ nhà trọ B đến quán cà phê (không rõ tên) thuộc quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm một người phụ nữ tên thường gọi là X (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp X và hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì X đồng ý và đưa cho T 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, T đưa 700.000 đồng cho X, rồi T cất bịch ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải. Sau khi cất giấu ma túy xong, T điều khiển xe mô tô về nhà trọ B và trả lại xe mô tô cho C. Khi trả xe xong, T đi bộ vào phòng trọ và đẩy xe mô tô 61E1 - 145.63 từ trong phòng trọ ra trước khu phòng trọ để sửa. Khi T đang sửa xe, lực lượng tuần tra Công an phường Khánh Bình nhìn thấy T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của T có 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng T khai nhận là ma túy của T. Lực lượng tuần tra Công an phường Khánh Bình tiến hành lập biên bản niêm phong bịch ma túy và đưa T về trụ sở Công an phường Khánh Bình làm việc. Qua làm việc T khai nhận bịch nylon chứa ma túy mà Công an phường Khánh Bình thu giữ là của T mới mua về nhằm mục đích để sử dụng. Công an phường Khánh Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Công an phường Khánh Bình tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 61E1 – 145.63, số khung M7H022343, số máy H022343; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Rolex màu vàng trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu vàng trắng, Imel: 358548/06/216285/0, Imel: 358549/06/216285/8.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Khánh Bình tiến hành bàn giao T cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 23-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2163gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô nhãn hiệu biển số 61E1 – 145.63, số khung: M7H022343, số máy: H022343 do ông Trương Anh K, là người đứng tên chủ sở hữu. Ông K và T là bạn bè quen biết với nhau, do xe mô tô biển số 61E1 – 145.63 của ông K bị hư bình xăng con không chạy được nên ông K nhờ T sửa dùm, việc T mua và sử dụng ma túy, ông K không biết. Ngày 19-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 trả lại xe mô tô biển số 61E1 – 145.63 cho ông K.

Cáo trạng số 142/CT-VKS.TU ngày 17-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu 134/PC09, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn trả lại sau giám định theo kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 23-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16-3-2020, bị cáo Trần Minh T có hành vi tàng trữ 1,2163gam ma túy loại Methemphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, thấy trước tác hại của việc

sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố đối với bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Mức hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với đối tượng tên X là người bán ma túy cho T và đối tượng tên C là người đã cho bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển số do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T Uyên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 bì thư ký hiệu 134/PC09, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 23-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu biển số 61E1 – 145.63 do ông Trương Anh K là người đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 trả lại xe mô tô biển số 61E1 – 145.63 cho ông K, là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-3-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu 134/PC09, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn trả lại sau giám định theo kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 23-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu trắng vàng, Imeil: 358548/06/216285/0, Imei2: 358549/06/216285/8, không kiểm tra máy và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, không kiểm tra máy.

*(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T Uyên, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T Uyên;
- Công an thị xã T Uyên;
- Chi cục THADS thị xã T Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mộng Tuyết**